

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 23-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dong Tùng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST- HS, ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020.

Đối với bị cáo: **Nịnh Văn H**, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2001, tại Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Xóm Vu 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Chí; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nịnh Văn Lương, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1974; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Nịnh Thị D, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hầu Văn Q, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hầu Văn I, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Ninh Văn Q2, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiếp nhận đơn của chị Ninh Thị D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm Vu 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình báo tội ngày 08/3/2020, gia đình chị có tổ chức bữa cơm thân mật, mời một số khách, trong đó có Ninh Văn H là láng giềng tham dự. Khoảng 21 giờ 30 phút thì kết thúc bữa cơm, chồng chị là anh Hầu Văn Q có nhờ H bê mâm xuống bếp. Ngay sau đó, chị phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K trị giá khoảng 3.000.000 đồng. Chị D tìm điện thoại không thấy, mọi người gọi vào số điện thoại của chị D nhưng không liên lạc được. Chị D nhận định nhiều khả năng là H lấy trộm điện thoại trên của chị.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ giải quyết sự việc. Ngày 10/3/2020, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, Ninh Văn H đã khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 08/3/2020, H đi bộ sang nhà chị Ninh Thị D chơi, gặp bữa cơm và được mời ngồi uống rượu cùng. Đến 21 giờ 30 phút thì mọi người ăn uống xong, anh Hầu Văn Q chồng chị D có nhờ H bê mâm xuống bếp. Khi bê mâm xuống bếp H thấy 01 điện thoại di động Oppo A1K để ở nóc tủ lạnh, lúc này trong bếp không có ai, H đã lấy điện thoại cho vào túi quần và đi về nhà H rồi tháo thẻ sim vứt vào bếp củi đang cháy, sau đó giấu điện thoại ở giường ngủ xong lại sang nhà chị D chơi. H chơi một lúc rồi về nhà. Do lo sợ nên H đã cầm điện thoại mang đi vứt tại khu đất của nhà bà Ninh Thị Bảo cách nhà H khoảng 30 mét, đến nay H không biết điện thoại còn tồn tại ở vị trí trên hay không.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã truy tìm vật chứng nhưng chỉ thu giữ được vỏ ốp điện thoại, theo chị D xác định đúng là vỏ ốp điện thoại Oppo của chị đã bị mất, còn chiếc điện thoại Oppo A1K không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, đã qua sử dụng từ tháng 10/2019 có giá trị 2.170.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo H và mẹ đẻ là bà Trần Thị T đã tự nguyện bồi thường cho chị Ninh Thị D số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Chị D không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bà T xác nhận bị cáo đã trả lại cho bà 2.700.000 đồng nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo; được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng; được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ninh Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ninh Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Xử phạt bị cáo Ninh Văn H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A1K không thu hồi được và 01 ốp điện thoại màu hồng bằng nhựa dẻo có kích thước 8x15 cm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D quản lý, sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, những người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, tại nhà chị Ninh Thị D thuộc xóm Vu 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Ninh Văn H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Oppo A1K của chị Ninh Thị D trị giá 2.170.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến Dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b, i, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do đó, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam cách ly xã hội đối với bị cáo mà mở lượng khoan hồng, cho bị

cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, bị cáo khai đi làm công nhân có thu nhập ổn định từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Oppo A1K không thu hồi được và 01 ốp điện thoại màu hồng bằng nhựa dẻo có kích thước 8x15 cm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về phần dân sự: Bị cáo và mẹ đẻ là bà Trần Thị T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, chị Ninh Thị D số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bà T xác nhận bị cáo đã trả lại cho bà 2.700.000 đồng nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo; chị D có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo **Nịnh Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nịnh Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Án phí: Buộc bị cáo Ninh Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Giang

